

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2022
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hồng Việt;
2. Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 365/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp về thay đổi người trực nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Quang H, sinh năm 1982; địa chỉ: 7.15 Chung cư An Phú Đông, khu phố 1, phường A, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: 584/3B, đường D2, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Cao Quang H trình bày: Ông Cao Quang H và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 357/2016/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Theo quyết định, ông H và bà H thỏa thuận giao con chung tên Cao Quang T, sinh ngày 11/01/2013 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Cao Quang H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cháu Cao Quang T sống chung với bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, đến năm 2020 bà H có kết hôn với người khác nên bà H đã giao con chung tên Cao Quang T cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên cháu T sống chung với ông H từ đó cho đến nay. Hiện nay công việc của ông H và thu nhập ổn định nên có thể chăm sóc con chung phát triển tốt.

Do đó, ông Cao Quang H yêu cầu giao con chung tên Cao Quang T, sinh ngày 11/01/2013 cho ông Cao Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập bà H đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên bà H đều vắng mặt không rõ lý do.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bà H không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Cao Quang H khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị H, đồng thời bà Hương hiện đang sinh sống tại địa chỉ 584/3B khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo biên bản xác minh ngày 19/5/2022) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật: Ông Cao Quang H yêu cầu bà Nguyễn Thị H giao con chung cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do; nguyên đơn ông Cao Quang H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà H và xem như bà H từ bỏ quyền chứng minh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 357/2016/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thể hiện trong thời gian chung sống vợ chồng giữa ông Cao Quang H và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung tên Cao Quang T, sinh ngày 11/01/2013 và khi ly hôn, giao con chung cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.2]. Do cháu Cao Quang T đã trên 07 tuổi nên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc với cháu T theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Qua làm việc, cháu T xác định có nguyện vọng sống với ông H; đồng thời hiện nay cháu Cao Quang T đang sống cùng với ông H. Do đó, để tránh sự thay đổi môi trường sống và học tập; đồng thời cũng theo nguyện vọng của cháu Cao Quang T nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Cao Quang T, sinh ngày 11/01/2013 cho ông Cao Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp sau này, các đương sự có tranh chấp về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Cao Quang H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Quang H đối với bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Giao con chung của ông Cao Quang H và bà Nguyễn Thị H tên Cao Quan T, sinh ngày 11/01/2013 cho ông Cao Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Cao Quang H về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Ông Cao Quang H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu số 0002415 ngày 05/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt

